TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2018.
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1**. Bà **Nguyễn Thị Thủy**.

2. Ông **Trần Văn Xuân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: *Không tham gia.*

Vào ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **134/2018/TLST-HNGĐ** ngày 30 tháng 3 năm 2018, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **34/**2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Chị **Nguyễn Thị Lệ T** - Sn: 1995.*(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh.

*** Bị đơn:** Anh **T Sỳ Cỏng P** - Sn: 1991.*(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp Đ, xã LM, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Hoa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28-3-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T trình bày:

Chị và anh T Sỳ Cỏng P tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2012, tại Ủy ban nhân dân xã LM, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do anh P không có trách nhiệm với gia đình, hay uống rượu say, không thương yêu vợ con, anh chị không còn sống chung từ năm 2016 đến nay.

Nhận thấy không thể duy trì cuộc sống chung của vợ chồng, nên chị yêu cầu ly hôn anh P.

Về con chung: Anh chị có 01 người con tên T Sỳ Khánh N, sinh ngày 22-7-2014, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

- *Bị đơn anh T Sỳ Cỏng P trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh và chị T. Anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi người con chung T Sỳ Khánh N, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc không tham gia nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số: 76/2012, ngày 01-10-2012, của Ủy ban nhân dân xã LM, huyện XL, tỉnh Đồng Nai cấp cho anh P – chị T đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh TSỳ Cỏng P và chị Nguyễn Thị Lệ T là hợp pháp.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do anh P không có trách nhiệm với gia đình, hay uống rượu say, không thương yêu vợ con, anh chị không còn sống chung từ năm 2016 đến nay. Anh P thừa nhận vợ chồng anh chị không thể sống chung vì tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, anh chấp nhận ly hôn. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị T và anh P thống nhất anh chị có 01 người con chung tên T Sỳ Khánh N, sinh ngày 22-7-2014. Tại phiên tòa, chị T đồng ý giao con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian qua anh P chăm sóc con đảm bảo, và anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, để ổn định cho sự phát triển con của anh chị, nên giao cho anh P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng T Sỳ Khánh N là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] *Về tài sản*: Chị T và anh P trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] *Về nợ chung:* Chị T và anh P trình bày không có nên không xét.

[6] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Lệ T phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ T và anh anh T Sỳ Cỏng P.

2. Về con chung: Giao con chung tên T Sỳ Khánh N, sinh ngày 22-7-2014 cho anh T Sỳ Cỏng P được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị T và anh P có yêu cầu khác.

Tạm miễn khoản cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Lệ T.

Chị T được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị Lệ T phải nộp **300.000** *(Ba trăm nghìn)* đồng, tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000** *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí chị T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, theo Biên lai thu tiền số: **008277** ngày **30-3-2018**, được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã LM;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Anh Dũng